

Số: 22/2010/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 6 tháng 10 năm 2010

THÔNG TƯ

Quy định về tổ chức và hoạt động in;
sửa đổi, bổ sung một số quy định của Thông tư số 04/2008/TT-BTTTT
ngày 09 tháng 7 năm 2008 và Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT
ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Bộ Thông tin và Truyền thông

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Xuất bản ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 105/2007/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về hoạt động in các sản phẩm không phải là xuất bản phẩm;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất bản,

QUY ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về tổ chức và hoạt động in đối với cơ sở in của cơ quan, tổ chức và cá nhân được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Mục I, điểm 1.2 khoản 1 Mục II, điểm 2.1 khoản 2 Mục II của Thông tư số 04/2008/TT-BTTTT ngày 09 tháng 7 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 04/2008/TT-BTTTT*) hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 105/2007/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Nghị định 105/2007/NĐ-CP*) về hoạt động in các sản phẩm không phải là xuất bản phẩm; Điều 8 Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT ngày 11 tháng 01 năm 2010 về điều kiện thiết bị để cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT*).

Điều 2. Cơ sở in

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động in quy định tại Luật Xuất bản, Nghị định số 105/2007/NĐ-CP gọi là cơ sở in.

2. Cơ quan, tổ chức hoạt động trong ngành nghề khác có bộ phận thực hiện hoạt động in thì bộ phận đó cũng gọi là cơ sở in.

Điều 3. Loại hình tổ chức cơ sở in

1. Doanh nghiệp in.
2. Cơ sở in sự nghiệp công lập và ngoài công lập.
3. Cơ sở in phụ thuộc.
4. Hộ kinh doanh in.

Điều 4. Điều kiện hoạt động in

1. Đối với cơ sở in in xuất bản phẩm, báo, tạp chí, tem chống giả phải có giấy phép hoạt động in theo quy định tại Điều 5 Thông tư này.

2. Cơ sở in không tham gia hoạt động in theo quy định tại khoản 1 Điều này phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh về ngành nghề in theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư và thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Trường hợp cơ sở in là đơn vị sự nghiệp công lập phải có quyết định thành lập của cơ quan chủ quản.

Điều 5. Cấp giấy phép hoạt động in

1. Khi tham gia hoạt động in xuất bản phẩm, báo, tạp chí, tem chống giả, cơ sở in phải đề nghị cấp giấy phép hoạt động in theo quy định tại Luật Xuất bản, Nghị định số 105/2007/NĐ-CP, Điều 11 Thông tư này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 31 Luật Xuất bản đối với in xuất bản phẩm, Điều 6 Nghị định số 105/2007/NĐ-CP đối với in báo, tạp chí và tem chống giả. Việc nộp hồ sơ được thực hiện như sau:

a) Cơ sở in thuộc trung ương, lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gửi Cục Xuất bản;

b) Cơ sở in thuộc địa phương, lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép gửi Sở Thông tin và Truyền thông sở tại.

Điều 6. Điều kiện nhận in của cơ sở in

1. Khi nhận in xuất bản phẩm, báo, tạp chí, tem chống giả, vàng mã, nhãn hàng hóa, bao bì, cơ sở in phải thực hiện các điều kiện quy định tại Điều 32 Luật Xuất bản; Điều 16 Nghị định số 111/2005/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2005; khoản 2 Điều 5, các khoản 1, 2, 3 Điều 9 Nghị định số 105/2007/NĐ-CP và Điều 8 Thông tư này.

2. Khi nhận in các sản phẩm là chứng minh thư, hộ chiếu, văn bằng, chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 105/2007/NĐ-CP; khoản 3 mục I Thông tư số 04/2008/TT-BTTTT.

3. Khi nhận in giấy tờ có giá, hóa đơn theo quy định của pháp luật phải có bản sao có chứng thực văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước quản lý loại giấy tờ đó và thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ sở in

1. Cơ sở in có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Luật Xuất bản, Nghị định số 105/2007/NĐ-CP và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Cơ sở in có trách nhiệm yêu cầu người đặt in cung cấp địa chỉ của cá nhân, tổ chức, bản sao chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu hợp pháp để lưu tại cơ sở in và xuất trình khi có yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Cơ sở in phải có trách nhiệm kiểm tra thủ tục pháp lý của ấn phẩm đặt in trước khi ký hợp đồng in.

4. Cơ sở in phải có trách nhiệm báo cáo đầy đủ những thông tin về hoạt động in của mình với Cục Xuất bản, Sở Thông tin và Truyền thông sở tại định kỳ hoặc đột xuất khi được yêu cầu.

5. Cơ sở in phải ghi đầy đủ các thông tin của ấn phẩm vào Sổ ghi chép, quản lý ấn phẩm nhận chế bản, in và gia công sau in (theo mẫu 11).

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 mục I Thông tư số 04/2008/TT-BTTTT về in vàng mã

1. Việc in vàng mã phải đảm bảo không vi phạm các quy định về quảng cáo và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Việc in sản phẩm vàng mã không được sử dụng nội dung, hình ảnh, họa tiết, màu sắc của tiền Việt Nam và nước ngoài.

Kích thước sản phẩm vàng mã (tiền mã) phải lớn hơn hoặc nhỏ hơn tiền Việt Nam, tiền nước ngoài từ 3cm trở lên mỗi chiều và chỉ in một màu, một mặt.

3. Hồ sơ đăng ký xác nhận loại vàng mã để in được lập thành 01 bộ, gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc gửi trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông sở tại, bao gồm:

a) Đơn đề nghị đăng ký vàng mã (theo mẫu 5);

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngành nghề in theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư hoặc văn bản xác nhận mã số thuế đối với cơ sở in sự nghiệp;

c) 02 bản thảo (bản mẫu) loại vàng mã đăng ký.

4. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông cấp giấy xác nhận đăng ký loại vàng mã được in, đóng dấu vào 02 bản thảo (bản mẫu) vàng mã đăng ký và gửi trả lại cơ sở in 01 bản; trường hợp không cấp giấy xác nhận đăng ký phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung điểm 1.2 khoản 1 mục II Thông tư số 04/2008/TT-BTTTT về nhập khẩu máy photocopy màu

1. Cơ quan, tổ chức sử dụng máy photocopy màu phải ban hành quy chế quản lý và sử dụng máy gửi kèm hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu về Cục xuất bản.

2. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu máy photocopy màu được lập thành 01 bộ, gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc gửi trực tiếp tại Cục Xuất bản, bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu (theo mẫu 2);

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư hoặc quyết định thành lập của cơ quan, tổ chức đề nghị nhập khẩu;

c) Quy chế quản lý và sử dụng máy photocopy màu theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 04/2008/TT-BTTTT;

d) Ca-ta-lô của máy.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung điểm 2.1 khoản 2 mục II Thông tư số 04/2008/TT-BTTTT về đăng ký thiết bị ngành in

1. Cơ quan, tổ chức sử dụng máy photocopy màu phải đăng ký máy với Sở Thông tin và Truyền thông sở tại.

2. Hồ sơ đăng ký sử dụng máy photocopy màu được lập thành 01 bộ, gửi qua dịch vụ bưu chính, chuyển phát hoặc gửi trực tiếp tại Sở Thông tin và Truyền thông sở tại, bao gồm:

a) Đơn đề nghị đăng ký sử dụng máy photocopy màu (theo mẫu 4);

b) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu giấy phép nhập khẩu máy photocopy màu;

c) Bản sao có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản gốc để đối chiếu một trong các loại giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, về đầu tư hoặc quyết định thành lập của cơ quan, tổ chức đăng ký sử dụng máy photocopy màu;

d) Quy chế quản lý và sử dụng máy photocopy màu theo mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 04/2008/TT-BTTTT.

3. Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Thông tin và Truyền thông phải cấp giấy chứng nhận đăng ký máy photocopy màu; trường hợp không cấp giấy chứng nhận đăng ký phải có văn bản trả lời nêu rõ lý do.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 Thông tư số 02/2010/TT-BTTTT quy định điều kiện về thiết bị để cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm

1. Cơ sở chế bản, in xuất bản phẩm, báo, tạp chí, tem chống giả phải có danh mục thiết bị đầu tư sau đây (theo mẫu 9) phù hợp với chức năng hoạt động, gửi kèm hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động in:

a) Máy vi tính, máy ghi phim hoặc ghi kẽm;

b) Máy in;

c) Máy dao, máy khâu thép, máy vào bìa hoặc máy liên hợp hoàn thiện sản phẩm.

2. Trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày cấp giấy phép hoạt động in, cơ quan cấp giấy phép phải kiểm tra việc đầu tư thiết bị in ghi trong danh mục quy định tại khoản 1 Điều này của cơ sở in; trường hợp không có thiết bị theo danh mục, cơ quan cấp giấy phép phải thu hồi giấy phép hoạt động in đã cấp.

Trong quá trình đầu tư nếu có sự thay đổi về chủng loại thiết bị trong danh mục cơ sở in phải có văn bản thông báo cho cơ quan cấp phép.

3. Cơ sở chỉ thực hiện công đoạn gia công sản phẩm sau in thì không phải đề nghị cấp giấy phép hoạt động in nhưng phải lập Sổ ghi chép, quản lý ấn phẩm gia công sau in (theo mẫu 11).

Điều 12. Ban hành biểu mẫu

Ban hành kèm theo Thông tư này 11 biểu mẫu để thực hiện các thủ tục hành chính trong lĩnh vực in:

1. Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép hoạt động in;
2. Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu máy photocopy màu;
3. Mẫu giấy phép nhập khẩu máy photocopy màu;
4. Mẫu đơn đề nghị đăng ký máy photocopy màu;
5. Mẫu đơn đề nghị đăng ký vàng mã để in;
6. Mẫu giấy xác nhận đăng ký vàng mã để in;
7. Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép in gia công cho nước ngoài;
8. Mẫu giấy phép in gia công cho nước ngoài;
9. Mẫu danh mục thiết bị in;
10. Mẫu giấy phép hoạt động in;
11. Mẫu sổ ghi chép, quản lý ấn phẩm nhận chế bản, in và gia công sau in.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, cơ quan, tổ chức, cá nhân nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (qua Cục Xuất bản - số 10 Đường Thành, Hoàn Kiếm, Hà Nội) để được xem xét, giải quyết.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các phó Thủ tướng Chính phủ
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, t/p trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Các cơ quan đơn vị thuộc Bộ;
- Các nhà xuất bản, cơ sở in, cơ sở phát hành XBP;
- Lưu VT, 500b.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đã ký

Đỗ Quý Doãn

Mẫu ban hành kèm theo Thông tư

Mẫu 1

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG IN (*)**

Kính gửi: Cục Xuất bản
(Sở Thông tin và Truyền thông.....)

- 1. Tên đơn vị đề nghị cấp phép:.....
- 2. Địa chỉ:.....
- 3. Số điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Trong nội dung Quyết định hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư của chúng tôi số:..... docấp ngày.....tháng.....năm..... đã có nội dung về in.

Để đảm bảo đúng các quy định của pháp luật về hoạt động in, đơn vị chúng tôi làm đơn này đề nghị Cục Xuất bản (Sở Thông tin và Truyền thông), xem xét cấp giấy phép hoạt động in theo quy định của pháp luật, với các thông tin sau:

- Tên cơ sở in:.....
- Địa chỉ cơ sở in:.....
- Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....
- Tên chủ sở hữu cơ sở in:.....
- Chức năng in đề nghị được cấp phép (*ghi rõ từng loại: xuất bản phẩm, báo, tạp chí, tem chống giả*):
- Mục đích in (*ghi rõ là kinh doanh hoặc không kinh doanh*):.....

Chúng tôi cam kết chấp hành đúng Luật Xuất bản và các quy định pháp luật có liên quan về hoạt động in.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(*) Đơn này dùng chung để đề nghị cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm và hoạt động in sản phẩm không phải là xuất bản phẩm

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.....năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP NHẬP KHẨU MÁY PHOTOCOPY MÀU

Kính gửi: Cục Xuất bản

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị nhập khẩu:.....
Địa chỉ:.....
Số Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Đã được thành lập theo Quyết định hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư số...../..... ngày....tháng....năm..... của.....

Để phục vụ công việc nội bộ của cơ quan, đơn vị chúng tôi có nhu cầu mua máy photocopy màu để sử dụng, đề nghị Cục Xuất bản xem xét cấp giấy phép nhập khẩu máy photocopy màu cho đơn vị chúng tôi,

Tên máy:.....Tên hãng:.....

Số lượng:.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....

Chất lượng:.....

Đặc tính kỹ thuật:.....

Khuôn khổ bản photo lớn nhất:.....

2. Địa chỉ đặt máy:.....

3. Đơn vị chúng tôi cam kết chỉ sử dụng máy photocopy màu nói trên vào mục đích phục vụ công việc nội bộ của cơ quan, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam và quy chế quản lý và sử dụng máy đã ban hành.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CỤC XUẤT BẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GP-CXB

Hà Nội, ngày tháng năm

GIẤY PHÉP
NHẬP KHẨU MÁY PHOTOCOPY MÀU

CỤC TRƯỞNG CỤC XUẤT BẢN

- Căn cứ Nghị định số 105/2007/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về hoạt động in;
- Xét Hồ sơ gửi kèm đơn đề nghị ngày.....tháng.....năm..... của..... về việc đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu máy photocopy màu đa chức năng,

CHO PHÉP:

1. Tên cơ quan, tổ chức đề nghị nhập khẩu máy photocopy màu:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Được nhập khẩu máy photocopy màu, nhãn hiệu:
Tên máy:.....Tên hãng:.....
Số lượng:.....
Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....
Chất lượng:.....
Địa chỉ đặt máy:.....
2. Máy photocopy màu được nhập khẩu để sử dụng vào mục đích phục vụ công việc nội bộ của đơn vị và phải đăng ký với Sở Thông tin và Truyền thông sở tại trước khi đưa vào sử dụng.

CỤC TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Đơn vị nhập khẩu
- Hải quan
- Sở TT & TT....
- PA 87 Công an....
- PC 64 Công an....
- Lưu VT...

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ MÁY PHOTOCOPY MÀU**

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.....

1. Tên cơ quan, tổ chức sử dụng máy photocopy màu:.....

Địa chỉ:.....

Số Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Đã nhập khẩu (trực tiếp hoặc thông qua nhà phân phối tên nhà phân phối, địa chỉ:.....) máy photocopy màu theo giấy phép nhập khẩu số...../GP-CXB ngày.....tháng.....năm.....của Cục Xuất bản - Bộ Thông tin và Truyền thông,

Tên máy:.....Tên hãng:.....

Nước sản xuất:..... Năm sản xuất:.....

Chất lượng:.....

Đặc tính kỹ thuật:.....

Khuôn khổ bản photo lớn nhất:.....

2. Địa chỉ đặt máy:.....

3. Đơn vị chúng tôi cam kết chỉ sử dụng máy photocopy màu nói trên vào mục đích phục vụ công việc nội bộ của cơ quan, thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật Việt Nam và quy chế quản lý và sử dụng máy đã ban hành.

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét đăng ký máy cho đơn vị chúng tôi.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ SỞ IN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ VÀNG MÃ ĐỂ IN**

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông.....

- 1. Tên cơ sở in:.....
- Địa chỉ:.....
- Số Điện thoại:.....
- Đăng ký kinh doanh số:.....ngày.....tháng.....năm..... đơn vị cấp:.....

Đề nghị đăng ký vàng mã để in:

Tên vàng mã:.....

Khuôn khổ:.....Số trang (hoặc tờ):.....

Nội dung:.....

.....

- 2. Tên tổ chức, cá nhân đặt in:.....

Địa chỉ:.....

CMND: số..... ngày.....tháng.....năm.....; nơi cấp:.....

- 3. Mục đích in sản phẩm vàng mã:.....

.....

.....

Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét đăng ký loại vàng mã trên cho cơ sở in chúng tôi.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GXN-STTTT , ngày..... tháng.....năm.....

**GIẤY XÁC NHẬN
ĐĂNG KÝ VÀNG MÃ ĐÈ IN**

GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

- Căn cứ Nghị định số 105/2007/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về hoạt động in các sản phẩm không phải là xuất bản phẩm.
- Xét đơn đề nghị đăng ký vàng mã ngày.....tháng.....năm..... của.....

XÁC NHẬN:

1. Cơ sở in:.....
Địa chỉ:.....
Đã đăng ký loại vàng mã để in:
Tên vàng mã:.....
Khuôn khổ:.....Số trang (hoặc số tờ):.....
Nội dung:.....
Cơ sở in chỉ được in đúng mẫu đã đăng ký có đóng dấu của Sở Thông tin và Truyền thông.
2. Tên tổ chức, cá nhân đặt in:.....
Địa chỉ:.....
Số CMND người đặt in:.....
Tổ chức, cá nhân đặt in chịu trách nhiệm về bản quyền đối với sản phẩm đặt in.
3. Bản xác nhận này có giá trị để in tiếp các lần sau đối với loại sản phẩm vàng mã đã được đăng ký trong giấy xác nhận này.

GIÁM ĐỐC

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

TÊN CƠ SỞ IN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ
CẤP GIẤY PHÉP IN GIA CÔNG CHO NƯỚC NGOÀI (*)**

Kính gửi: Cục Xuất bản
(Sở Thông tin và Truyền thông.....)

1. Tên cơ sở in:.....

Địa chỉ:.....

Số Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Đăng ký kinh doanh số:.....ngày.....tháng.....năm.....

đơn vị cấp:.....

Đề nghị được cấp giấy phép in gia công ấn phẩm cho nước ngoài:

Tên ấn phẩm nhận in:.....

Khuôn khổ:.....Số trang:.....

Số lượng:.....

2. Tên tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt in:.....

Địa chỉ:.....

Do ông (bà):..... - làm đại diện.

Hộ chiếu: số..... ngày..... tháng..... năm.....; nơi cấp.....

3. Cửa khẩu xuất:.....

Đề nghị Cục Xuất bản (Sở Thông tin và Truyền thông) xem xét cấp giấy
phép in gia công ấn phẩm trên cho chúng tôi. Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm
cùng với đối tác xuất khẩu ấn phẩm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam, thực hiện đúng
các quy định của pháp luật Việt Nam về in gia công cho nước ngoài.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

()Mẫu đơn này áp dụng cho cơ sở in để đề nghị cấp giấy phép in gia công sản phẩm không phải là xuất bản phẩm cho nước ngoài.*

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC XUẤT BẢN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số /GP-CXB , ngày..... tháng.....năm

UBND TỈNH, THÀNH PHỐ.....

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số /GP-STTTT

**GIẤY PHÉP
IN GIA CÔNG CHO NƯỚC NGOÀI (*)**

**CỤC TRƯỞNG CỤC XUẤT BẢN
(GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG)**

- Căn cứ Nghị định số 105/2007/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ về hoạt động in các sản phẩm không phải xuất bản phẩm.

- Xét đơn đề nghị cấp giấy phép in gia công cho nước ngoài số..... ngày..... tháng..... năm.....của.....

CHO PHÉP:

1. Cơ sở in:.....

Địa chỉ:

Được in gia công cho:

do ông (bà): làm đại diện.

Số hộ chiếu:.....do nước.....cấp, có thời hạn đến ngày..... tháng..... năm.....).

Tên sản phẩm in gia công:.....

- Khuôn khổ:

- Số trang:.....

- Số lượng:

Cửa khẩu xuất:

2. Cơ sở in có trách nhiệm in đúng mẫu đã được đóng dấu Cục Xuất bản - Bộ Thông tin và Truyền thông (hoặc Sở Thông tin và Truyền thông).

3. Tổ chức, cá nhân nước ngoài đặt in chịu trách nhiệm về bản quyền đối với ấn phẩm đặt in và phải thực hiện xuất khẩu 100%, không tiêu thụ ấn phẩm in gia công trên lãnh thổ Việt Nam.

Giấy phép này có giá trị 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày ký.

CỤC TRƯỞNG
(GIÁM ĐỐC)

(*) Mẫu này dùng chung để Cục Xuất bản và Sở TTTT cấp phép in các sản phẩm không phải xuất bản phẩm.

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....

....., ngày..... tháng.....năm.....

DANH MỤC THIẾT BỊ IN

(Kèm theo hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động in)

Số TT	Tên thiết bị	Năm sản xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Số lượng	Chất lượng	Ghi chú

Chúng tôi cam kết hoàn tất đầu tư thiết bị theo danh mục trên trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày được cấp phép hoạt động in. Trong quá trình mua sắm đầu tư nếu có sự thay đổi về chủng loại thiết bị, chúng tôi sẽ có văn bản thông báo tới cơ quan cấp phép.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
CỤC XUẤT BẢN**

(ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH.....
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG.....)

**GIẤY PHÉP
HOẠT ĐỘNG IN^(*)**

() Mẫu này dùng chung cho Cục Xuất bản và Sở Thông tin và Truyền thông để cấp phép đối với hoạt động in xuất bản phẩm và hoạt động in các sản phẩm không phải là xuất bản phẩm*

“Điều 10. Những hành vi bị cấm trong hoạt động xuất bản

1. Tuyên truyền chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam; phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2. Tuyên truyền, kích động chiến tranh xâm lược, gây hận thù giữa các dân tộc và nhân dân các nước; kích động bạo lực; truyền bá tư tưởng phản động, lối sống dâm ô, đồi trụy, hành vi tội ác, tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan, phá hoại thuần phong mỹ tục.

3. Tiết lộ bí mật của Đảng, Nhà nước, bí mật quân sự, an ninh, kinh tế, đối ngoại, bí mật đời tư của cá nhân và bí mật khác do pháp luật quy định.

4. Xuyên tạc sự thật lịch sử; phủ nhận thành tựu cách mạng; xúc phạm dân tộc, vĩ nhân, anh hùng dân tộc; vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự và nhân phẩm của cá nhân.”

(Trích Luật Xuất bản, ngày 03/12/2004)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG IN

**CỤC TRƯỞNG CỤC XUẤT BẢN
(GIÁM ĐỐC SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG)**

Căn cứ Luật Xuất bản năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 105/2007/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ,

CHO PHÉP:

Cơ sở in:.....

.....

Địa chỉ:.....

.....

Được phép:

.....

....., ngày....tháng.... năm.....

**CỤC TRƯỞNG
(GIÁM ĐỐC)**

Số giấy phép:...../GP-CXB (GP-STTTT)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU SỐ BAN
HÀNH KÈM
THEO TT SỐ /TT-
BTTTT NGÀY /
/2010

SỔ
GHI CHÉP, QUẢN LÝ ÁN PHẨM
NHẬN CHẾ BẢN, IN VÀ GIA CÔNG SAU IN
(Dùng cho cơ sở chế bản, in và gia công sau in)

TÊN CƠ SỞ CHẾ BẢN, IN VÀ GIA CÔNG SAU IN:

ĐỊA CHỈ TRỤ SỞ:

ĐỊA CHỈ CƠ SỞ SẢN XUẤT:

QUYỀN SỐ:

Từ ngày tháng năm

Đến ngày tháng năm

Ruột sổ

Số TT	NGƯỜI ĐẾN ĐẶT CHẾ BẢN, IN, GIA CÔNG SAU IN					ẤN PHẨM NHẬN CHẾ BẢN, IN, GIA CÔNG SAU IN				GIẤY PHÉP HOẶC QUYẾT ĐỊNH XUẤT BẢN <small>(Số, ngày, tháng, năm đơn vị cấp)</small>	HỢP ĐỒNG IN <small>(Số, ngày, tháng, năm)</small>	HÓA ĐƠN BÁN HÀNG <small>(Số, ngày, tháng, năm)</small>	NGÀY GIAO HÀNG	NGƯỜI NHẬN HÀNG <small>(Ký TÊN)</small>
	HỌ VÀ TÊN	GIẤY CMND			Tên, địa chỉ cơ quan hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú.	TÊN ẨM PHẨM	Khuôn khổ	Số trang	Số lượng					
		Số	Ngày, tháng, năm cấp	Nơi cấp										
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)